

Ngành chế biến gỗ TP. HCM nhìn lại một chặng đường phát triển

TS. NGUYỄN QUANG THU

Sau nhiều năm liên tục phấn đấu, từ chỗ sản phẩm xuất khẩu chủ yếu chỉ là gỗ sơ chế, đến nay sản phẩm gỗ chế biến đã trở thành một trong 10 mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của VN. Có được thành tích này là nhờ sự nỗ lực cố gắng của các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ cả nước nói chung và của TP.HCM nói riêng. Để tiếp tục vững bước về phía trước trên con đường hội nhập, chúng ta có thể nhìn lại chặng đường đã đi qua để có một định hướng tốt, một chiến lược tốt nhằm phát triển bền vững ngành chế biến gỗ TP trong tương lai.

Quá trình phát triển

Quá trình phát triển của ngành chế biến gỗ thành phố có thể chia thành các giai đoạn:

Từ năm 1991 trở về trước: Ngành chế biến đồ gỗ TP.HCM chỉ sản xuất gỗ cửa xẻ dùng trong XDDB và gỗ sơ chế, sản lượng sản xuất đồ gỗ tinh chế rất ít. Có thể nói đây là thời kỳ khai thác và sử dụng lãng phí nguồn nguyên liệu gỗ thiên nhiên, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ sơ chế. Sản xuất mộc tinh chế (ghế xếp, bàn...), mộc cao cấp (giả cổ có điêu khắc, chạm trổ...), mộc mỹ nghệ (tượng gỗ...) đã bắt đầu phát triển.

Giai đoạn từ năm 1992 đến nay: Nền kinh tế thị trường làm đa dạng hóa các thành phần kinh tế tạo điều kiện cho các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh phát triển. Các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp liên doanh nước ngoài đã mạnh dạn đầu tư vào ngành chế biến đồ gỗ TP.HCM. Công nghệ tinh chế đồ gỗ phát triển làm cho chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao và mẫu mã ngày càng đa dạng, đáp ứng được nhu cầu nội địa và xuất khẩu.

Ngành chế biến gỗ VN bắt đầu phục hồi vào cuối những năm 90 và đã có những chuyển biến cơ bản. Tại khu vực Đông Nam Á, sản phẩm đồ gỗ của VN có những nét riêng, mang tính truyền thống, không trùng lặp với sản phẩm của các nước khác. Xuất khẩu sản phẩm gỗ chế biến trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả



Ảnh Hòa Tấn

khả quan, kim ngạch xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng mạnh, trở thành một trong 10 mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của VN hiện nay.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ năm 1998 – 2005

Chỉ tiêu	Kim ngạch XK (tr.USD)	Tốc độ phát triển (%)
1998	135	50,2%
1999	202,8	57,8%
2000	320	17,6%
2001	376,4	22,2%
2002	460,1	22,4%
2003	563	22,6%
2004	1000	50,0%
2005	1500	

Nguồn: Thông tin thương mại (8.11.2004)

Chúng ta thấy sự phát triển vượt bậc của ngành chế biến gỗ trong một vài năm gần đây theo số liệu thống kê ở Bảng 1, nhất là từ sau vụ kiện phá giá đồ gỗ của Mỹ với Trung Quốc, VN đã có cơ hội trở thành nơi thu hút các nhà đầu tư và nhập khẩu đồ gỗ trên thế giới tìm thị trường nhập khẩu thay thế. Các

sản phẩm đồ gỗ VN có thể mang lại cho người tiêu dùng một sự lựa chọn hấp dẫn mới. Chi phí lao động ở VN rẻ hơn ở Trung Quốc từ 20 – 40% cho phép VN làm ra các sản phẩm có chất lượng tương đương nhưng giá thành thấp hơn. Hàng nội thất của Trung Quốc đang bị Mỹ đánh thuế chống phá giá, vì vậy các nhà nhập khẩu Mỹ sẽ càng có lý do để tìm đến VN – nước đang nổi lên như một trong những nhà sản xuất đồ gỗ rẻ nhất thế giới.

Nguyên liệu

Nguyên liệu gỗ chế biến vẫn là một vấn đề cơ bản mà các doanh nghiệp quan tâm nhiều nhất. Theo con số thống kê, lượng gỗ khai thác trong nước chỉ đáp ứng được 20% nhu cầu sản xuất vì vậy phải nhập khẩu thêm 80% gỗ nguyên liệu. Giá gỗ nguyên liệu trên thị trường thế giới luôn biến động và có xu hướng ngày một tăng. Hiện tại giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu đã tăng thêm 10 – 30%, nhưng giá

xuất khẩu sản phẩm tinh chế lại không thay đổi khiến cho nhiều doanh nghiệp đã khó khăn lại thêm khó khăn bởi giá thành sản xuất tăng nhưng giá bán lại không tăng (thậm chí lại giảm do cạnh tranh) gây nên tình trạng thua lỗ làm cho nhiều doanh nghiệp nhỏ bị phá sản.

Do sự khan hiếm của gỗ nguyên liệu vì nhiều nước xuất khẩu gỗ trong khu vực trước đây có chính sách hạn chế dẫn việc khai thác và xuất khẩu gỗ tròn (như Indonesia, Campuchia, Malaysia và Lào chỉ cho xuất khẩu gỗ tinh chế) làm hạn chế sự phát triển ngành chế biến đồ gỗ TP.HCM (vì nguồn nguyên liệu không ổn định). Bộ thương mại đã có chủ trương phân bổ lượng gỗ khai thác, nhập khẩu ổn định theo vùng, mùa vụ sản xuất và xuất khẩu, nhằm ổn định sản lượng sản xuất nội địa và xuất khẩu.

Lao động

Theo con số thống kê, tại TP.HCM có khoảng 300 doanh nghiệp chế biến đồ gỗ (không kể các cơ sở nhỏ và hộ gia đình) đã và đang hoạt động. Các doanh nghiệp bắt đầu chú trọng nhiều hơn vào mẫu mã sản phẩm làm cho sản phẩm gỗ chế biến ngày một đa dạng hơn, đẹp hơn, tiện dụng hơn. Ngoài ra để giữ được thị trường hiện có và mở rộng thêm các thị trường tiềm năng, các doanh nghiệp còn tăng cường các hoạt động marketing (như: dịch vụ hậu mãi, chăm sóc khách hàng...). Sản phẩm đồ gỗ VN đã được nhiều nước trên thế giới đánh giá có chất lượng tốt hơn sản phẩm của Indonesia, kiểu dáng có nét độc đáo hơn sản phẩm của Trung Quốc và giá cả thì khá mềm.

Do phát triển quá nhanh, không có quy hoạch, không đồng bộ của ngành chế biến gỗ TP.HCM gây nên sự mất cân đối giữa nhu cầu sản xuất với khả năng cung ứng nguồn lao động chế biến đồ gỗ dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp tranh giành lao động của nhau, tạo nên một tình trạng không ổn định về nhân sự trong ngành chế biến gỗ. Theo dự báo về nhu cầu lao động cho tới năm 2010 tại TP.HCM cho 15 KCN sẽ vào khoảng 524.000 lao động, trong đó số lao động trong ngành chế biến đồ gỗ không

nhỏ, khoảng 25.000 lao động. Lao động trong ngành chế biến gỗ hiện đang thiếu trầm trọng cả về lượng và chất, điều này làm hạn chế rất nhiều đến tốc độ phát triển ngành chế biến gỗ cả nước nói chung và của TP.HCM nói riêng.

Công nghệ và cơ sở hạ tầng: Có nhiều nhận định của các nhà kinh tế cho rằng ngành chế biến gỗ TP.HCM và các tỉnh lân cận sẽ phát triển mạnh trong tương lai. Theo các chuyên gia thì đây là khu vực có hạ tầng khá hoàn chỉnh, lại gần cảng do đó nó có khả năng tiếp cận các thông tin mới nhanh nhất về công nghệ chế biến tiên tiến cũng như sản phẩm đồ gỗ đang thịnh hành trên thị trường thế giới do vậy nó có thể chuyển đổi nhanh theo xu hướng mới, có khả năng vượt trước cả các nước trong khu vực, trở thành một địa chỉ tin cậy về cung cấp các sản phẩm gỗ.

Thị trường và xúc tiến thương mại

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia nước ngoài, VN hiện đang là một trong những quốc gia có thế mạnh về xuất khẩu sản phẩm đồ gỗ và nội thất. Để phát triển bền vững sản phẩm đồ gỗ VN, thực hiện chủ trương tăng cường xuất khẩu, thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước thì công tác xúc tiến thương mại phải thực hiện đồng bộ ở cả ba cấp: chính phủ, tổ chức xúc tiến thương mại và Hiệp hội gỗ là rất cần thiết. Nhờ hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới một cách chủ động và hợp lý, ngành chế biến đồ gỗ đã phát triển không ngừng. Đặc biệt Hiệp định thương mại Việt - Mỹ đã giúp cho các doanh nghiệp VN có nhiều cơ hội tiếp cận với nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Là nước có tốc độ tăng trưởng cao và đều, nhưng kim ngạch xuất khẩu của VN vẫn đứng sau Malaysia, Indonesia và Thái Lan. Nếu duy trì được tốc độ tăng trưởng như hiện nay thì có khả năng VN sẽ vượt Thái Lan trong một vài năm tới trở thành nước xuất khẩu sản phẩm đồ gỗ và nội thất lớn thứ 3 Đông Nam Á.

Công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm gỗ nhận được sự hỗ trợ từ nhà nước quá ít. Các hội chợ triển lãm về đồ gỗ tổ chức trong nước chưa thật

sự gây được ấn tượng đối với các đối tác nước ngoài. Để giữ được mức tăng trưởng về kim ngạch xuất nhập khẩu như những năm vừa qua các doanh nghiệp chế biến đồ gỗ TP.HCM cần có các biện pháp xúc tiến thương mại và trên hết rất cần sự hỗ trợ của địa phương, của Bộ và của ngành. Có thể nói ngành chế biến gỗ của VN đang ở vào thời điểm thuận lợi vì thị trường thế giới đang mở ra những cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu VN. Một số thị trường tiềm năng có khả năng phát triển mạnh mà thành phố HCM quan tâm đó là:

Thị trường EU: Có thể nói EU là một thị trường nội thất lớn nhất thế giới về tiêu thụ gỗ và các mặt hàng gỗ (đứng thứ 2 sau Mỹ). Thị trường EU là thị trường đầy tiềm năng đối với sản phẩm gỗ xuất khẩu của VN vì lượng Việt kiều đông đảo sống tại các nước này sẽ là lực lượng mạnh làm cầu nối cho quan hệ buôn bán giữa VN và EU. Trong những năm gần đây, kim ngạch xuất nhập khẩu sản phẩm đồ gỗ của VN vào các thị trường nói chung và vào EU nói riêng đạt được mức tăng trưởng cao. Tuy nhiên cho đến nay sản phẩm gỗ của VN mới chỉ xâm nhập được 13/25 nước trong khối EU.

Thị trường Mỹ: Ở thị trường này, VN cũng có sự tăng trưởng vượt bậc đạt 110 tr.USD năm 2003 so với 10 tr.USD năm 2001. VN đã vượt qua Philipin, Đức và Đan Mạch lên hàng top ten các nước cung cấp đồ nội thất vào thị trường Mỹ. Kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất vào thị trường Mỹ 5 tháng đầu năm 2005 đạt 191,3 triệu USD, tăng 119,35% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2005 dự kiến có thể đạt trên 550 triệu USD tăng 76% so với năm 2004. Hiện thị phần của VN tại thị trường Mỹ đã đạt 6,63%. Hiện nay có trên 200 doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm gỗ sang thị trường Mỹ nhưng chủ yếu vẫn là các công ty liên doanh với Đài Loan và Trung Quốc.

Thị trường Nhật: Với nhu cầu về đồ nội thất bằng gỗ ngày càng tăng, Nhật cũng là một thị trường lớn. Thị trường Nhật hiện nay vẫn là thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN (xem Bảng 2)

Bảng 2 : Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của VN sang Nhật
Năm 1999-2004

Năm	Kim ngạch xuất khẩu (tr.USD)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Thị phần (%)
1999	70000	19,5%	4,62
2000	87000	28,7%	4,63
2001	122000	0,0%	5,79
2002	122000	13,5%	5,77
2003	141000	0,7%	6,69
2004	142000		7,23

Nguồn: Thông tin thương mại (17.01.05 – tr.8)

Đánh giá sự phát triển của ngành chế biến gỗ thành phố trong những năm qua.

Tăng trưởng ngành: Chúng ta có thể thấy được sự tăng trưởng của ngành chế biến gỗ TP.HCM qua Bảng 3, số liệu thống kê về giá trị sản xuất công nghiệp trong 10 năm (1995-2004) dưới đây:

Bảng 3: Giá trị sản xuất công nghiệp chế biến gỗ năm 1995-2004

Chỉ tiêu	GT SXCN theo giá Đ 94 (triệu VND)	Tốc độ phát triển GT SXCN (%)
1995	713478	100,3%
1996	628348	88,1%
1997	633167	100,8%
1998	575514	90,9%
1999	605143	105,1%
2000	675744	111,7%
2001	714261	105,7%
2002	881561	123,4%
2003	1044015	118,4%
2004	1265374	121,2%

Nguồn: Niên giám thống kê 1998-2004 Cục thống kê TP.HCM

Số liệu Bảng 3 cho chúng ta thấy chỉ có hai năm 1996 và 1998 giá trị sản xuất công nghiệp chế biến gỗ giảm so với năm trước đó, đặc biệt từ năm 1999 đến 2004 tốc độ tăng trưởng GTXSCN chế biến gỗ có xu hướng tăng đều và nhanh, điều này cho thấy sự phát triển không ngừng của ngành chế biến gỗ TP trong những năm gần đây.

Số cơ sở sản xuất công nghiệp ngành chế biến gỗ. Khả năng phát triển ngành chế biến gỗ được đánh giá dựa vào sự phát triển số cơ sở sản xuất công nghiệp chế biến gỗ phân theo thành phần kinh tế. Theo số liệu thống kê, chúng ta có thể thấy được sự thăng trầm của ngành chế biến gỗ, số cơ sở sản xuất luôn biến động lúc tăng, lúc giảm.

Có thể nói, loại cơ sở sản xuất cá thể chiếm đa phần trong tổng số cơ sở chế biến gỗ của TP. HCM (hơn 93%). Đây là loại hình sản xuất nhỏ, thường không ổn định và hay biến động. Phân tích sâu hơn vào số cơ sở sản xuất phân theo quy mô lao động của bốn năm 2000-2003 chúng ta thấy có 3 nhóm có số doanh nghiệp đông nhất đó là : nhóm 5-9 người; nhóm 10-49 người và nhóm 50-199 người. Trong đó nhóm 10-49 người chiếm tỷ lệ cao nhất khoảng 45%. Còn theo quy mô nguồn vốn, số doanh nghiệp sản xuất ngành chế biến gỗ tập trung chủ yếu vào ba quy mô : 0.5 tỷ ĐVN; từ 0,5 – 1 tỷ ĐVN và từ 1-5

tỷ ĐVN trong ngành chế biến gỗ TP, việc làm ăn không có hiệu quả đã làm cho nhiều cơ sở sản xuất bị phá sản, ảnh hưởng đến cuộc sống của người lao động trong các cơ sở chế biến đó (Nguồn: Thực trạng DN kết quả điều tra năm 2000, 2001, 2002, 2003).

Hiệu quả sản xuất ngành chế biến gỗ TP: Sau nhiều năm liên tục tăng trưởng một cách vượt bậc, ngành chế biến và xuất khẩu đồ gỗ VN nói chung và của TP.HCM nói riêng đã nhanh chóng trở thành một trong những ngành xuất khẩu chủ lực, thể đạt kim ngạch xuất khẩu 1.5 tỷ USD trong năm 2005.

Bảng 4: Một số chỉ tiêu về vốn và hiệu quả của ngành chế biến gỗ TP
Năm 2000 – 2003

Chỉ tiêu	2000	2001	2002	2003
Tổng số lao động có đến ngày 31/12	63203	66123	82743	89661
Số lao động bình quân 1 DN	85	75	77	76
Giá trị tài sản doanh nghiệp (tỷ ĐVN):	3517	3995	6117	6397
Giá trị tài sản lưu động	2097	2222	3499	3510
Giá trị tài sản cố định	1420	1773	2618	2887
Nguồn vốn bình quân (tỷ ĐVN)	3023	3604	5256	5738
Lợi nhuận trước thuế (tỷ ĐVN)	103	38	169	

Nguồn: Thực trạng DN kết quả điều tra năm 2000, 2001, 2002, 2003

tỷ ĐVN - chiếm khoảng 84% năm 2000, chiếm 85% năm 2001, và 83% năm 2004. Kết hợp phân tích các số liệu thống kê về số cơ sở sản xuất ngành chế biến gỗ phân theo thành phần kinh tế, phân theo quy mô lao động và phân theo quy mô vốn đầu tư chúng ta có thể kết luận ngành chế biến gỗ TP.HCM mặc dù đã có sự chuyển biến và phát triển trong một vài năm gần đây nhưng đặc thù của nó vẫn là sản xuất nhỏ, manh mún, không đồng bộ và thiếu quy hoạch, chủ yếu là bột phát các cơ sở sản xuất cá thể do đó hiệu quả sản xuất không cao, luôn biến động. Điều này có thể được chứng minh qua kết quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ. Theo số liệu thống kê mặc dù số doanh nghiệp có lãi vẫn nhiều hơn so với số doanh nghiệp bị thua lỗ, nhưng số bị thua lỗ không phải là nhỏ (với 196 doanh nghiệp lỗ hơn 78 tỷ ĐVN năm 2001 và 195 doanh nghiệp lỗ hơn 56 tỷ ĐVN năm 2003). Như chúng ta đã phân tích ở trên, do thành phần cá thể chiếm

Bảng 4 thống kê một số chỉ tiêu về vốn và hiệu quả của ngành chế biến gỗ TP trong 4 năm gần đây (từ năm 2000-2003). Các chỉ tiêu như: tổng số lao động hàng năm; giá trị tài sản doanh nghiệp; nguồn vốn bình quân tăng đều qua các năm cho thấy sự đầu tư phát triển ngành tương đối đồng bộ. Riêng chỉ tiêu hiệu quả, lợi nhuận trước thuế biến động khá mạnh, đạt 103 tỷ ĐVN năm 2000, giảm còn 38 tỷ ĐVN năm 2001, rồi lại tăng lên 169 tỷ ĐVN vào năm 2002.

Nhìn lại chặng đường phát triển hơn 10 năm qua của ngành chế biến gỗ TP.HCM, chúng ta thấy được những thành tựu to lớn mà nó đã đạt được, đồng thời cũng thấy được những yếu điểm mà ngành còn phải nỗ lực phấn đấu để hoàn thiện nếu muốn phát triển bền vững và lâu dài. Hy vọng rằng ngành chế biến gỗ TP.HCM sẽ mãi giữ được vị trí của nó trong hàng top ten của 10 mặt hàng có giá trị XK cao nhất ở VN ■